



Grant Thornton

An instinct for growth™

Bản tin

Ngày 31 tháng 10 năm 2014

Trong bản tin lần này, Grant Thornton (Việt Nam) xin được cập nhật một số thay đổi về chính sách mà các Doanh nghiệp cần chú ý như sau.

Thuế

Công văn số 12404/BTC-TCT ngày 05 tháng 09 năm 2014 của Bộ Tài chính về ưu đãi thuế TNDN đối với dự án đầu tư mới và đối với dự án đầu tư mở rộng từ ngày 1 tháng 1 năm 2014 và một số điểm đáng lưu ý về thuế TNDN tại Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 1 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế.

1. Về ưu đãi thuế TNDN đối với dự án đầu tư mới

Theo Công văn này, trường hợp Doanh nghiệp đang hoạt động không được hưởng ưu đãi thuế TNDN có thành lập chi nhánh tại khu công nghiệp (trừ khu công nghiệp thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội thuận lợi) để thực hiện dự án mới và dự án đầu tư mới này thực hiện đầu tư từ ngày 01/01/2014, thuộc một trong các trường hợp quy định tại tiết a Khoản 5 Điều 18 Chương VI Thông tư số 78/2014/TT-BTC thì Chi nhánh được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo diện dự án đầu tư mới tại khu công nghiệp.

Doanh nghiệp lưu ý rằng, theo Nghị định 91/2014/NĐ-CP thì đối với dự án đầu tư được cấp phép đầu tư mà trong Hồ sơ đăng ký đầu tư lần đầu gửi cơ quan cấp phép đầu tư đã đăng ký số vốn đầu tư, phân kỳ đầu tư kèm tiến độ thực hiện đầu tư, ở các giai đoạn tiếp theo trường hợp thực tế thực hiện được coi là dự án thành phần của dự án đầu tư đã được cấp phép lần đầu nếu thực hiện theo tiến độ (trừ trường hợp khó khăn khách quan, bất khả kháng) thì được hưởng ưu đãi thuế theo mức ưu đãi đang áp dụng đối với dự án đầu tư lần đầu; đối với dự án đầu tư được cấp giấy phép đầu tư trước ngày 01 tháng 01 năm 2014 thì ưu đãi thuế được hưởng cho thời gian ưu đãi còn lại được tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2014.

2. Về ưu đãi thuế TNDN đối với dự án đầu tư mở rộng

Trường hợp doanh nghiệp đang hoạt động trong các khu công nghiệp nằm ngoài địa bàn được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo quy định của pháp luật trước năm 2014, từ ngày 1 tháng 1 năm 2014 có thực hiện mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao công suất, đổi mới công nghệ sản xuất nếu đáp ứng một trong ba tiêu chí xác định dự án đầu tư mở rộng quy định tại Khoản 5 Điều 16 Chương 4 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP nêu trên và đáp ứng điều kiện đầu tư vào lĩnh vực, địa bàn ưu đãi theo quy định tại Nghị định số 218/2013/NĐ-CP (bao gồm cả điều kiện khu công nghiệp nơi doanh nghiệp đầu tư thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội không thuận lợi) thì thu nhập từ dự án đầu tư mở rộng của Công ty được lựa chọn hưởng ưu đãi thuế TNDN theo dự án đang hoạt động cho thời gian còn lại (nếu có) hoặc hưởng ưu đãi thuế TNDN theo diện đầu tư mở rộng.

Trường hợp, doanh nghiệp đang hoạt động có đầu tư nâng cấp, thay thế, đổi mới công nghệ của dự án đang hoạt động thuộc lĩnh vực, địa bàn ưu đãi thuế theo quy định của Nghị định số 218/2013/NĐ-CP mà không đáp ứng một trong ba tiêu chí quy định tại Khoản 5 Điều 16 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP thì ưu đãi thuế thực hiện theo dự án đang hoạt động cho thời gian còn lại (nếu có).

Chúng tôi lưu ý Doanh nghiệp rằng, theo Nghị định 91/2014/NĐ-CP thì Dự án đầu tư của doanh nghiệp đang được hưởng ưu đãi thuế mà giai đoạn 2009 - 2013 có đầu tư bổ sung máy móc, thiết bị thường xuyên trong quá trình sản xuất, kinh doanh thì phần thu nhập tăng thêm do việc đầu tư bổ sung máy móc, thiết bị thường xuyên này cũng được hưởng ưu đãi thuế theo mức mà dự án đang áp dụng cho thời gian còn lại.



Thuế

Xin lưu ý rằng khái niệm “**đầu tư bổ sung máy móc, thiết bị thường xuyên trong quá trình sản xuất, kinh doanh**” chưa được nêu chi tiết trong Nghị định này.

Công văn số 4360/CT-TTHT ngày 3 tháng 10 năm 2014 của Cục Thuế tỉnh Hải Dương về việc hướng dẫn thủ tục đăng ký thực hiện Thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế (“APA”) đơn phương.

Theo Công văn này, trường hợp Doanh nghiệp làm các thủ tục, đăng ký để thực hiện APA đơn phương đối với giao dịch liên kết “Nhận gia công hàng may mặc xuất khẩu và cung ứng nguyên phụ liệu mua trong nước cho công ty mẹ (100% sở hữu vốn)”, thì sau quá trình thực hiện tham vấn khi có văn bản trả lời của Tổng cục Thuế về việc chấp thuận nộp hồ sơ APA chính thức của người nộp thuế, doanh nghiệp gửi hồ sơ theo mẫu 2/APA-CT về Tổng Cục thuế để được giải quyết theo quy định.

Để biết thêm về việc áp dụng APA trong quản lý thuế, Doanh nghiệp có thể tham khảo tới Bản tin ngày 7 tháng 5 năm 2014 của chúng tôi: <http://www.gt.com.vn/download.php?info=publications&submenu=280>

Công văn số 4278/TCT-CS ngày 02 tháng 10 năm 2014 của Tổng Cục thuế về thuế GTGT đối với dịch vụ xuất khẩu.

Theo Công văn này, trường hợp Công ty cung cấp dịch vụ phát triển phần mềm và dịch vụ công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật về Công nghệ thông tin cho khách hàng là các công ty có trụ sở tại nước ngoài, các dịch vụ này được tiêu dùng ở ngoài Việt Nam thì xác định là dịch vụ xuất khẩu và được áp dụng mức thuế suất thuế.

GTGT 0% nếu đáp ứng các điều kiện tại Điểm b Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính, bao gồm:

- Có hợp đồng cung ứng dịch vụ với tổ chức, cá nhân ở nước ngoài hoặc ở trong khu phi thuế quan;
- Có chứng từ thanh toán tiền dịch vụ xuất khẩu qua ngân hàng và các chứng từ khác theo quy định của pháp luật.

Công văn số 4277/TCT-CS ngày 02 tháng 10 năm 2014 của Tổng Cục thuế về chênh lệch tỷ giá.

Theo đó, trường hợp Công ty thanh toán khoản nợ vay ngắn hạn và dài hạn bằng ngoại tệ cho Công ty nước ngoài trên cơ sở chuyển đổi từ khoản tiền vay thành vốn góp thì khoản lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá khoản tiền vay ngoại tệ tại thời điểm trả nợ là khoản lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Công văn số 3924/TCT-CS ngày 10 tháng 9 năm 2014 của Tổng Cục thuế về chính sách thuế đối với nông sản.

Theo Công văn này:

- Trường hợp doanh nghiệp mua nông sản của người sản xuất trực tiếp bán ra hoặc mua hàng hóa, dịch vụ của hộ gia đình, cá nhân kinh doanh có mức doanh thu dưới ngưỡng doanh thu chịu thuế GTGT (100 triệu đồng/năm) thì được phép lập Bảng kê theo mẫu 01/TNDN (ban hành kèm theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC) kèm theo chứng từ thanh toán cho người bán.
- Trường hợp doanh nghiệp mua nông sản của hộ, cá nhân kinh doanh (ngoài trường hợp nêu trên) thì phải sử dụng hóa đơn theo quy định và nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1, Điều 6, Thông tư số 78/2014/TT-BTC nêu trên thì được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Các tin khác

Công văn số 11910/TCHQ-TXNK ngày 1 tháng 10 năm 2014 của Tổng Cục Hải quan về sử dụng hóa đơn trong bộ hồ sơ hải quan khi làm thủ tục xuất khẩu.

Công văn này tham chiếu tới hướng dẫn tại Công văn số 11352/BTC-TCHQ ngày 14/8/2014 của Bộ Tài chính, hồ sơ hải quan khi làm thủ tục xuất khẩu ra nước ngoài, xuất nhập khẩu tại chỗ theo chỉ định của thương nhân nước ngoài thì sử dụng hóa đơn thương mại thay thế hóa đơn xuất khẩu.

Trường hợp doanh nghiệp nội địa xuất khẩu hàng hóa vào khu phi thuế quan, doanh nghiệp nội địa bán hàng hóa cho doanh nghiệp chế xuất thì sử dụng hóa đơn giá trị gia tăng hoặc hóa đơn bán hàng theo quy định tại Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính.

Thông tư số 146/2014/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ tài chính đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ.

Thông tư này hướng dẫn chế độ tài chính đối với các công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài được cấp giấy phép thành lập và hoạt động tại Việt Nam.

Thông tư này hướng dẫn cụ thể các vấn đề:

- Quản lý và sử dụng vốn, tài sản;
- An toàn tài chính;
- Quản lý doanh thu và chi phí;
- Lợi nhuận và trích lập các quỹ;
- Chế độ kế toán, kiểm toán, Báo cáo về tình hình tài chính và đầu tư chứng khoán.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 11 năm 2014 và được áp dụng kể từ năm tài chính 2014 và thay thế Thông tư số 11/2000/TT-BTC ngày 1/2/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với công ty chứng khoán cổ phần và trách nhiệm hữu hạn.



Liên hệ

Để biết thêm thông tin

Nếu quý công ty có các chất vấn hoặc cần thêm thông tin về các vấn đề được đề cập trong Bản tin Cập nhật này, xin vui lòng liên hệ với các chuyên gia tư vấn của chúng tôi

Để tải xuống các bản tin này

Xin vui lòng đăng nhập vào trang web của chúng tôi:

www.gt.com.vn

Văn phòng Hà Nội

Tầng 18, Tòa tháp Quốc tế Hòa Bình
106 Hoàng Quốc Việt
Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Việt Nam
ĐT + 84 4 3850 1686
F + 84 4 3850 1688

Hoàng Khôi

Partner Tư vấn thuế
M +84 4 3850 1618
E Khoi.Hoang@vn.gt.com

Nguyễn Đình Du

Partner Tư vấn thuế
M +84 4 3850 1620
E Du.Nguyen@vn.gt.com

Kaoru Okata

Giám đốc - Khách hàng Nhật Bản
M +84 4 3850 1680
E Kaoru.Okata@vn.gt.com

Phạm Ngọc Long

Giám đốc Tư vấn Thuế
M +84 4 3850 1684
E Long.Pham@vn.gt.com

Kiều Hoài Nam

Trưởng phòng cấp cao Tư vấn Thuế
M +84 4 3850 1681
E Nam.Kieu@vn.gt.com

Văn phòng thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 28, Tòa nhà Saigon Trade Centre
37 Tôn Đức Thắng
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Việt Nam
ĐT + 84 8 3910 9100
F + 84 8 3914 3748

Nguyễn Hùng Du

Partner Tư vấn thuế
M +84 8 3910 9231
E HungDu.Nguyen@vn.gt.com

Valerie – Teo Liang Tuan

Giám đốc Tư vấn Thuế
M +84 8 3910 9235
E Valerie.Teo@vn.gt.com

Tomohiro Norioka

Giám đốc - Khách hàng Nhật Bản
M +84 8 3910 9205
E Tomohiro.Norioka@vn.gt.com

Kozue Yasunaga

Trưởng phòng cấp cao - Khách hàng Nhật Bản
M +84 8 3910 9260
E Kozue.Yasunaga@vn.gt.com

Trần Nguyễn Mộng Vân

Trưởng phòng cấp cao Tư vấn Thuế
M +84 8 3910 9233
E MongVan.Tran@vn.gt.com

Nguyễn Bảo Thái

Trưởng phòng cấp cao Tư vấn Thuế
M +84 8 3910 9236
E Thai.Nguyen@vn.gt.com

Bản tin chỉ được sử dụng cho mục đích tham khảo. Chúng tôi không chịu trách nhiệm về các sai sót trong bản tin này, cũng như các tổn thất gây ra do việc sử dụng các thông tin từ Bản tin này. Xin liên hệ với các chuyên gia tư vấn của chúng tôi nếu quý vị có nhu cầu cần sử dụng các thông tin từ Bản tin này.

